

Bản án số: 35/2023/HS-ST
Ngày 28-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Mai Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Thêm;
2. Bà Nguyễn Thị Tám.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2023/QĐXXST-HS ngày 30/11/2023; các Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 26/TB-TA ngày 08/12/2023 và số 27/TB-TA ngày 15/12/2023 đối với bị cáo: Võ Văn H, sinh ngày 28 tháng 9 năm 1990 tại huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện S, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Cu (đã chết) và bà Nguyễn Thị Lê; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: ngày 30/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số 24/2017/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/11/2018, chưa nộp án phí và bồi thường dân sự; ngày 24/9/2020, bị Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số 59/020/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/11/2021; chưa nộp án phí. Nhân thân: ngày 30/10/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số 63/2019/HS-ST, bị cáo chấp hành xong ngày 20/02/2020. Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 10/6/2023. *Có mặt*

- Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Trí B, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Nam. *Có mặt*

Địa chỉ: số 73, đường Phan Châu Trinh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị hại*: ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1967. *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn Xuân A, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- *Người làm chứng*: bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1967. *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện S, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do gia đình thường xuyên bị mất trộm gà, khoảng 15 giờ ngày 29/01/2023, nghe tiếng gà kêu ở nhà bị cáo H, ông Đ đi đến nhà của bị cáo để xem có phải gà của mình không. Khi ông Đ đến, bị cáo bỏ con gà vào trong bao, đem cất giấu trong phòng ngủ. Ông Đ có hỏi bị cáo: “*Gà ở đâu mà mi làm thịt thế H*”, bị cáo trả lời “*Gà tui mua*”. Nghe vậy, ông Đ bảo bị cáo cho xem con gà, nếu gà của ông Đ thì ông Đ lấy lại; nếu không phải thì thôi nhưng bị cáo không cho. Sau đó, ông Đ đi về và có nói với bị cáo không cho ông xem, ông về báo Công an. Nghe ông Đ nói vậy, bị cáo đi vào trong phòng lấy một thanh kim loại dài 190 cm (*loại cây chèo trong bộ giàn giáo công trình*) cầm trên tay phải chạy về phía ông Đ. Ông Đ nghe tiếng động phía sau lưng, vừa quay người lại thì bị cáo H đánh một cái từ trên xuống dưới. Ông Đ đưa tay lên đỡ, thanh kim loại trúng vào vùng đầu và tay của ông Đ. Ông Đ ngã xuống đất bất tỉnh. Bị cáo bỏ chạy vào nhà, ông Đ được người nhà đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện Quế Sơn; sau đó chuyển Bệnh viện Đa khoa Quảng Nam. Ngày 02/02/2023, bà Nguyễn Thị C (vợ ông Đ) đã làm đơn báo cáo gửi đến cơ quan Công an.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 139/KLTTCT-TTPY ngày 10/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận tỷ lệ thương tích tại thời điểm hiện tại của ông Nguyễn Văn Đ là **34%**. Yêu cầu bệnh nhân sau 30 ngày đến Trung tâm để giám định bổ sung để đánh giá lại tình trạng chấn động não và chấn thương cột sống cổ. Tại Bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 275/KLTTCT-TTPY ngày 14/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận tỷ lệ thương tích tại thời điểm hiện tại của ông Nguyễn Văn Đ là **34%**.

Bị cáo là đối tượng hưởng chế độ bảo trợ xã hội thuộc diện “*Thần kinh tâm thần*” nên Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn đã trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với H. Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 588/KLGD và Công văn số 247/PYTT-PKHTH ngày 16/5/2023 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền Trung kết luận: “*Về y học: tại thời điểm gây án và thời điểm hiện tại Võ Văn H bị tâm thần phân liệt thể không biệt định, tiến triển từng giai đoạn với thiếu sót ổn định (F20.32). Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: tại thời điểm gây án và thời điểm hiện tại Võ Văn H bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi*”.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 02 (hai) thanh kim loại hình tròn được gắn nối với nhau bằng đinh chốt ở giữa (*cây chéo trong giàn giáo xây dựng*), đường kính mỗi thanh kim loại là 02 cm, chiều dài mỗi thanh kim loại là 190 cm.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKSQS ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo H về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”; căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 (tình tiết định khung “*dùng hung khí nguy hiểm*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 (hai) thanh kim loại hình tròn được gắn nối với nhau bằng đinh chốt ở giữa (*cây chéo trong giàn giáo xây dựng*); đường kính mỗi thanh kim loại là 02 cm, chiều dài mỗi thanh kim loại là 190 cm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị hại và người làm chứng có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy bị hại và người làm chứng đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 292, 293 và 299 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng tại phiên tòa.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên

tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Vào ngày 29/01/2023, tại thôn T, xã Q, huyện S, vì lo sợ ông Đ đi báo công an việc bị cáo bắt con gà, bị cáo H đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là thanh kim loại dài 190 cm đánh trúng vào vùng đầu, tay của ông Nguyễn Văn Đ gây thương tích cho ông Đ với tỷ lệ là **34%** (*ba mươi bốn phần trăm*).

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Võ Văn H đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (tình tiết định khung “*dùng hung khí nguy hiểm*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134). Do đó, Cáo trạng số 32/CT-VKSQS ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: tính mạng và sức khỏe của mọi công dân luôn được pháp luật bảo vệ. Mặc dù bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng bị cáo vẫn biết hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác là trái pháp luật, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của ông Đ. Hành vi đó không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo có hai tiền án và một lần phạm tội đã được xóa án tích. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: tại Bản án số 59/2020/HS-ST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã áp dụng tình tiết “*Tái phạm nguy hiểm*” để xét xử bị cáo với tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngày 14/11/2021, bị cáo chấp hành xong án phạt tù. Tính đến ngày phạm tội mới, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, lần phạm tội này thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*”, được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo bị bệnh tâm thần phân liệt thể không biệt định, tiến triển từng giai

đoạn với thiếu sót ổn định nên hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; bị cáo có ông nội là liệt sĩ. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình nhưng nhất thiết phải áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

Đối với đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn và người bào chữa cho bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã 03 lần chấp hành hình phạt tù, được cải tạo, học tập, nhưng bị cáo không ăn năn, hối cải về các hành vi phạm tội của mình, không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, nhưng bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, bị cáo không đủ điều kiện được áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn và người bào chữa cho bị cáo đề nghị về mức hình phạt cho bị cáo chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên không chấp nhận.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: tại đơn xin xét xử vắng mặt, ông Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy 02 (hai) thanh kim loại hình tròn được gắn nối với nhau bằng đinh chốt ở giữa (*cây chéo trong giàn giáo xây dựng*), đường kính mỗi thanh kim loại là 02 cm, chiều dài mỗi thanh kim loại là 190 cm.

[8]. Đối với hành vi bắt gà của bị cáo, bị cáo khai nhận thấy con gà đi trong vườn nhà của bị cáo nên bắt chứ không biết gà của ai, hơn nữa sau khi đánh ông Đ, bị cáo đã thả con gà ra. Do đó, không có cơ sở để xử lý đối với bị cáo H.

[9]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: bị cáo Võ Văn H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: bị cáo Võ Văn H 05 (*năm*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (*ngày 10/6/2023*).

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử: tịch thu tiêu hủy 02 (hai) thanh kim loại hình tròn được gắn nối với nhau bằng đinh chốt ở giữa (*cây chéo trong giàn giáo xây dựng*); đường kính mỗi thanh kim loại là 02 cm, chiều dài mỗi thanh kim loại là 190 cm.

(*Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/10/2023*).

3. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Võ Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào các Điều 331; 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28-12-2023). Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quế Sơn;
- Bộ phận HSNV CA huyện Quế Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai Loan